TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Tân và bà Thái Thị Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

Văn Phú B, sinh năm 1996 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Phước L, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phú C và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Nguyễn Trung V, sinh năm 1997 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Xuân Bích K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Tiêu Anh H, sinh năm 2001 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Thiên H và bà Vũ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Nguyễn Thành L, sinh năm 1991 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Trường C, xã Trường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Huỳnh Hương H (đã chết); Vợ Put Khon, con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: B án số 24/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt 30 tháng tù giam về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí, đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1997 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Long T, phường Long Thành B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tiếp viên Karaoke; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tới và bà Thân Thị Q; Chồng Lê Quốc B (đã ly hôn), con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại phòng "VIP 2" Cơ sở Karaoke D thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C tiến hành kiểm tra bắt quả tang Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê

Thị Cẩm T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhiều người tham gia gồm Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 21/6/2005 (có độ tuổi là 17 tuổi 6 tháng), ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Trần Huỳnh P, sinh ngày 13/11/2005 (có độ tuổi là 17 tuổi 01 tháng 08 ngày), ngụ phường H, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, Trương Mỹ N, sinh năm 2004, ngụ ấp Xóm Mới 1, xã Trí Bình, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên tiến hành lập biên B bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên bàn kính 01 đĩa sành màu trắng, 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền xanh (bên trong rỗng); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 bật lửa gas màu xanh. Thu trên đĩa sành màu trắng: tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1); 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống, hai đầu có quấn vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá; 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM và nhiều đồ vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2022, sau khi uống rượu tại quán Bê Vàng thuộc khu vực xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì Văn Phú B, Nguyễn Thành L, Tiêu Anh H, Nguyễn Trung V cùng đến quán Karaoke D thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê phòng hát karaoke. Tại đây, nhóm của B được sắp xếp vào phòng "VIP 3" và thống nhất gọi 04 tiếp viên nữ phục vụ ca hát thì chủ quán phân công Lê Thị Cẩm T, Phạm Thị Thanh T, Trương Mỹ N, Trần Huỳnh P vào phục vụ. Trong lúc đang hát, B rủ V, H và L thống nhất mua nữa hộp năm ma tuý dạng khay để tổ chức sử dụng tại phòng karaoke, đồng thời cho các tiếp viên đang phục vụ tại phòng cùng sử dụng thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, B và V hỏi T biết chỗ mua ma tuý không thì T sử dụng tài khoản Messenger tên "Lê Thị Cẩm T" nhắn tin cho người tên Sơn có tên tài khoản "Trương N Sơn" hỏi và được báo giá nửa hộp năm ma tuý có giá là 3.500.000 đồng. Sau khi nghe T báo giá, cả nhóm của B đồng ý mua và thống nhất sau khi tổ chức sử dụng ma tuý xong sẽ cộng tiền mua ma tuý với tiền hát karaoke rồi chia đều cho B, V, H và L; V là người bỏ tiền ra trước để mua ma tuý. Sau đó, thông qua ứng dụng Messeger, T nhắn tin cho người tên Sơn đặt mua ma tuý và yêu cầu giao trước Karaoke D thì Sơn đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do sàn của phòng "VIP 3" bị đổ bia ướt và bẩn nên tất cả chuyển sang phòng "VIP 2" để tiếp tục hát và chuẩn bị tổ chức sử dụng ma tuý. Lúc này, T xuống bếp lấy 01 đĩa sành và nhặt được 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM đem vào phòng "VIP 2" để làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Một lúc sau, Sơn sử dụng tài khoản Messenger gọi cho T thông báo đã đến trước quán Karaoke D thì T cùng với B và V ra trước quán để giao nhận ma tuý. V trực tiếp đưa 3.500.000 đồng và nhận 01 bịch ma tuý từ Sơn rồi đem vào phòng "VIP 2" đưa lại cho T. Tại đây, T lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của V để nấu ma tuý. Sau khi nấu ma tuý xong, T đổ ma tuý ra đĩa sành rồi dùng tấm thẻ nhựa cà nhuyễn, đồng thời lấy

tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của H và cuộn thành ống tròn dùng để hít ma tuý. Sau đó, B, V, H, L, T, T, N và P cùng nhau sử dụng ma tuý tại phòng "VIP 2" thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1727/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác đinh: Mẫu thu giữ, ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1212 gam.

Đối với người tên Sơn có tên tài khoản Messenger là "Trương N Sơn", do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh năm 1983, ngụ ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke D, Như cho các bị can B, V, H, L thuê phòng để hát Karaoke, Như không biết việc các bị can Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm. Uỷ ban nhân dân huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 13/01/2023 đối với Nguyễn Thị Thuỳ N số tiền 15.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự thời hạn 09 tháng về hành vi "Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực mình quản lý".

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng/người đối với Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T, Trương Mỹ N; ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng/người đối với Phạm Thị Thanh T, Trần Huỳnh P.

Các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSCT ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung B Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Văn Phú B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Tiêu Anh H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; vào khoảng 22 giờ ngày 21/12/2022, tại phòng "VIP 2" tại quán Karaoke D thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy bị thu giữ loại Ketamine có khối lượng

0,1212 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.2] Các bị cáo tổ chức cho 03 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy (gồm Phạm Thị Thanh T, Trần Huỳnh P, Trương Mỹ N), trong đó T và P là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng, bị cáo B là người rủ rê và thống nhất cùng với V, H, L hùn tiền mua ma tuý nên vai trò của bị cáo lớn hơn các bị cáo khác. Bị cáo V là người bỏ tiền ra trước (các bị cáo thỏa thuận sau khi tổ chức sử dụng ma túy xong sẽ chia tiền mua ma túy đều ra cho bốn bị cáo) để nhận ma túy theo thỏa thuận; bị cáo T không cùng thỏa thuận hùn tiền mua ma túy nhưng là người liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và pha chế ma túy để tất cả cùng nhau sử dụng do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo B, V, H, T có nhân thân tốt.

Bị cáo L có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí, đã được xoá án tích).

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo B có ông ngoại, bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương, bị cáo là quân nhân xuất ngũ; bị cáo H có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương, giấy khen; bị cáo V là quân nhân xuất ngũ, là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Các bị cáo vì muốn thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của B thân, các bị cáo đã tổ chức cho mình và cung cấp ma túy cho 03 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma tuý, trong đó có 02 người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, cần xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Tiền Việt Nam: 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng trong đó:

+ Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai B cho tiền bị cáo để cùng sử dụng trái phép chất ma túy; đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo B; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là tiền bị cáo dự định dùng để trả tiền hùn mua ma túy và tiền cho tiếp viên sau khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xong; đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai dự định dùng để trả tiền hùn mua ma túy và tiền cho tiếp viên sau khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xong; đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo V; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai dự định dùng để trả tiền cho tiếp viên sau khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xong; đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng số Sêri: UL3624465 là dụng cụ sử dụng ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng được cuộn tròn thành hình ống, ở hai đầu có quấn vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá là dụng cụ sử dụng ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1727, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa sành màu trắng; 01 (một) bịch Nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu xanh (bên trong rỗng); 01 (một) bật lửa gas màu xanh là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, loại thẻ ATM bên trong có in chữ "Agribank", "9704050846726128", "HOANG DUY LAM" là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6, màu đen, số IMEI: 359239060898492, góc dưới bên phải màn hình có vết nứt (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Văn Phú B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số Sêri 1: 350391251420955, số Sêri 2: 350391253420953 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 Pro, số IMEI: 863980043974913, số IMEI 2: 863980043974905 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A1K, màu đỏ, số IMEI: 863539049095915, số IMEI 2: 863539049095907 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Tiêu Anh H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại Note 11Pro, số IMEI: 868202051395781/78, số IMEI 2: 868202051395799/78 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số: 70E1-452.49, số máy: KC26E1226634, số khung: RLHKC260XGY380852 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Tiêu Anh H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70009148, biển số đăng ký 70E1-452.49, tên chủ xe Tiêu Anh H là tài sản của bị cáo Tiêu Anh H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh -đen, biển số: 70L1-540.02, số máy: KC26E1105980, số khung: RLHKC2605GY071239 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Phú B, Nguyễn Trung V, Tiêu Anh H, Nguyễn Thành L và Lê Thị Cẩm T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Phú B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022.

1.3 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tiêu Anh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022.

1.4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022.

1.5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) số Sêri: UL3624465.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn tròn thành hình ống, ở hai đầu có quấn vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá (là dụng cụ sử dụng ma túy).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1727, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 (một) đĩa sành màu trắng; 01 (một) bịch Nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu xanh (bên trong rỗng); 01 (một) bật lửa gas màu xanh.

+ 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, loại thẻ ATM bên trong có in chữ "Agribank", "9704050846726128", "HOANG DUY LAM".

- Trả lại cho bị cáo Văn Phú B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6, màu đen, số IMEI: 359239060898492, góc dưới bên phải màn hình có vết nứt (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số Sêri 1: 350391251420955, số Sêri 2: 350391253420953 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 Pro, số IMEI: 863980043974913, số IMEI 2: 863980043974905 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Tiêu Anh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A1K, màu đỏ, số IMEI: 863539049095915, số IMEI 2: 863539049095907 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số: 70E1-452.49, số máy: KC26E1226634, số khung: RLHKC260XGY380852 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70009148, biển số đăng ký 70E1-452.49, tên chủ xe Tiêu Anh H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại Note 11Pro, số IMEI: 868202051395781/78, số IMEI 2: 868202051395799/78 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh -đen, biển số: 70L1-540.02, số máy: KC26E1105980, số khung: RLHKC2605GY071239 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh theo biên B giao, nhận vật chứng ngày 14-3-2023).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Thảo Nguyên